

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**



# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

---

## MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2-3
BÁO CÁO SOÁT XÉT	4-5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6-7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10-58

# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 đã được soát xét.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
<b><u>Hội đồng quản trị</u></b>		
Ông Trần Văn Hùng	Chủ tịch	19/4/2014
Ông Dương Công Phùng	Phó Chủ tịch	19/4/2014
Ông Phan Văn Hiếu	Phó Chủ tịch	19/4/2014
Bà Trần Thị Xuân Thảo	Thành viên	19/4/2014
Bà Dương Thị Hà	Thành viên	19/4/2014
Bà Dương Thị Hằng	Thành viên	19/4/2014
<b><u>Ban kiểm soát</u></b>		
Bà Lê Thị Hồng Minh	Trưởng ban	19/4/2014
Bà Trần Thị Nguồn	Thành viên	19/4/2014
Bà Huỳnh Thị Kim Ngân	Thành viên	19/4/2014
<b><u>Ban Tổng Giám đốc</u></b>		
Ông Dương Công Phùng	Tổng Giám đốc	28/11/2013
Ông Trần Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	19/12/2013
Ông Phan Văn Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	19/12/2013

### ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Dương Công Phùng, chức danh Tổng Giám đốc Công ty.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Công ty.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**DƯƠNG CÔNG PHÙNG – Tổng Giám đốc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2016

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container, được lập ngày 1 tháng 08 năm 2016, từ trang 6 đến trang 58 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với

Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2016

**Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt**



**VÕ THỊ THU HƯƠNG – Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0455-037-2013-1

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland

**CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER**

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

MẪU B01a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/6/2016	01/01/2016
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>281.412.775.817</b>	<b>306.684.178.054</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>5.840.206.010</b>	<b>4.327.163.962</b>
Tiền	111		5.840.206.010	4.327.163.962
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>51.919.862.091</b>	<b>87.021.394.588</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	39.523.865.608	83.693.401.229
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.204.945.933	718.620.173
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	12.967.992.181	5.156.085.792
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(2.776.941.631)	(2.546.712.606)
Hàng tồn kho	141		219.181.916.786	212.584.648.662
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.470.790.930	2.750.970.842
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	32.504.307	41.785.529
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.438.269.799	2.709.168.489
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	16.824	16.824
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>38.187.521.470</b>	<b>44.221.738.333</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>150.000.000</b>	<b>1.419.774.356</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	-	207.913.356
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
3. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	150.000.000	1.211.861.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>37.353.111.392</b>	<b>41.867.063.850</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	20.672.350.034	24.104.025.597
Nguyên giá	222		56.463.010.486	63.488.290.279
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(35.790.660.452)	(39.384.264.682)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	10.230.745.291	11.183.317.326
Nguyên giá	225		17.946.521.302	17.946.521.302
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(7.715.776.011)	(6.763.203.976)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6.450.016.067	6.579.720.927
Nguyên giá	228		9.191.169.335	9.191.169.335
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.741.153.268)	(2.611.448.408)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>684.410.078</b>	<b>934.900.127</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	684.410.078	934.900.127
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>319.600.297.287</b>	<b>350.905.916.389</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER**

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Thuyết minh	
			30/6/2016	01/01/2016
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>204.165.034.114</b>	<b>236.435.509.381</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>190.382.290.905</b>	<b>221.171.309.381</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	73.611.104.690	103.697.056.127
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	7.332.473.708	975.056.299
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	19.425.443.427	17.088.083.486
4. Phải trả người lao động	314	V.14	1.045.346.834	2.454.137.056
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	4.816.529	852.135
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	8.487.116.496	15.066.002.243
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	79.213.064.728	80.627.197.542
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.262.924.493	1.262.924.493
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>13.782.743.209</b>	<b>15.264.200.000</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	13.782.743.209	15.264.200.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>115.435.263.173</b>	<b>114.470.407.008</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>115.435.263.173</b>	<b>114.470.407.008</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		149.598.790.000	149.598.790.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>149.598.790.000</i>	<i>149.598.790.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.468.982.448	9.468.982.448
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		322.040.533	322.040.533
4. Cổ phiếu quỹ	415		(1.343.970.000)	(1.343.970.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.974.766.957	1.974.766.957
6. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(44.585.346.765)	(45.550.202.930)
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>(45.550.202.930)</i>	<i>(46.891.724.743)</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>964.856.165</i>	<i>1.341.521.813</i>
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>319.600.297.287</b>	<b>350.905.916.389</b>


Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2016



**DƯƠNG CÔNG PHÙNG**  
Tổng Giám đốc



**TRẦN THỊ NGUỒN**  
Kế toán trưởng



**TRẦN THỊ NGUỒN**  
Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER**

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

MẪU B02b-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		55.703.217.436	118.206.466.953
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	55.703.217.436	118.206.466.953
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	43.904.751.982	105.940.692.140
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.798.465.454	12.265.774.813
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.222.627	3.027.112
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.169.268.249	6.743.872.163
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.169.262.927	6.688.320.563
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	637.875.004	2.786.428.359
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.819.313.171	8.591.014.415
11. Thu nhập khác	31	VI.7a	456.288.882	1.671.999.841
Chi phí khác	32	VI.7b	673.664.374	3.535.251.022
13. Lợi nhuận khác	40		(217.375.492)	(1.863.251.181)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		964.856.165	(7.715.764.193)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		964.856.165	(7.715.764.193)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	65	(521)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9b	65	(521)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2016



**DƯƠNG CÔNG PHÙNG**  
Tổng Giám đốc

**TRẦN THỊ NGUỒN**  
Kế toán trưởng

**TRẦN THỊ NGUỒN**  
Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER**

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

**MẪU B03b-DN**  
Đơn vị tính: VND  
Từ 01/01/2015  
đến 30/6/2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		964.856.165	(7.715.764.193)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3.161.936.291	5.205.548.850
- Các khoản dự phòng	03		230.229.025	113.481.480
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(5.322)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		123.760.634	644.460.949
- Chi phí lãi vay	06		5.169.262.927	6.688.320.563
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.650.039.720	4.936.047.649
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		34.411.976.518	10.832.999.365
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.296.010.690)	(12.675.906.649)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(28.257.885.662)	12.862.881.832
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		259.771.271	432.128.832
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.169.262.927)	(6.190.723.569)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>4.598.628.230</b>	<b>10.197.427.460</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(169.467.273)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		855.135.231	1.616.363.636
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.330.143	2.968.541
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>686.998.101</b>	<b>1.619.332.177</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		78.128.015.750	59.943.465.532
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(81.900.605.355)	(63.802.888.190)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(1.279.089.003)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>(3.772.589.605)</b>	<b>(5.138.511.661)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		<b>1.513.036.726</b>	<b>6.678.247.977</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60		<b>4.327.163.962</b>	<b>7.485.683.001</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		5.322	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70	V.1	<b>5.840.206.010</b>	<b>14.163.930.978</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2016



**DƯƠNG CÔNG PHÙNG**  
Giám đốc

**TRẦN THỊ NGUYÊN**  
Kế toán trưởng

**TRẦN THỊ NGUYÊN**  
Người lập biểu

# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

MẪU B09a-DN

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301411035 ngày 30 tháng 10 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cho đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi đến lần thứ 13 vào ngày 04 tháng 12 năm 2013.

- Vốn điều lệ : 149.598.790.000 VND

Danh sách cổ đông sáng lập:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Dương Công Phùng	225A Khu phố 1, Phường Phước Long A, Quận 9, Việt Nam	62.500	625.000.000	1,45
2	Nguyễn Văn Trinh	634 Bùi Đình Túy, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Việt Nam	62.500	625.000.000	1,45
3	Phan Văn Hiếu	122 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Việt Nam	31.250	312.500.000	0,73
4	Trần Thị Xuân Thảo	105/9B Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Việt Nam	31.250	312.500.000	0,73
5	Trần Văn Hùng	105/9B Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Việt Nam	1.062.500	10.625.000.000	24,68
<b>Cộng</b>			<b>1.250.000</b>	<b>12.500.000.000</b>	<b>29,04</b>

- Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại : 08 3840 3210  
Fax : 08 38980734  
Mã số thuế : 0301411035

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và dịch vụ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Ngành, nghề kinh doanh

Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Sản xuất thiết bị điện khác; Sửa chữa thiết bị điện; Quảng cáo; Đại lý du lịch; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Cho thuê xe có động cơ; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh; Bốc xếp hàng hóa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Đại lý, môi giới, đấu giá; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; Bán buôn kim loại và quặng kim loại.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

Tại cuối kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm trụ sở chính Công ty, 5 chi nhánh và văn phòng đại diện. Chi tiết như sau:

##### *Chi nhánh và văn phòng đại diện*

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container tại Nha Trang (tạm ngưng hoạt động từ ngày 31/03/2015)	Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Sản xuất, mua bán, cho thuê, vận tải hàng hóa bằng container
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container tại Đà Nẵng (tạm ngưng hoạt động từ ngày 31/03/2016)	Lô D, Đường số 2, KCN Hòa Cầm, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Sản xuất, mua bán, cho thuê, vận tải hàng hóa bằng container
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container tại Bình Dương	Ấp Ngãi Thắng, Xã Bình An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Sản xuất, mua bán, cho thuê, vận tải hàng hóa bằng container
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container tại Hà Nội	Lô D8 – 6 KCN Hà Nội – Đài Tu, Số 386 Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất, mua bán, cho thuê, vận tải hàng hóa bằng container
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container tại Hải Phòng	Lô 26, Khu Hạ Đoạn 2, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Sản xuất, mua bán, cho thuê, vận tải hàng hóa bằng container
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container tại Quận 4 (tạm ngưng hoạt động từ ngày 01/01/2015)	153 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán, cho thuê, vận tải hàng hóa bằng container
<u>Văn phòng đại diện Công ty</u>	<u>Phòng 304, Số 48 Trần Hưng Đạo,</u>	<u>Sản xuất, mua bán,</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Cổ phần Hưng Đạo Container	Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	cho thuê, vận tải hàng hóa bằng container

#### 6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 129 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 182 người).

## II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 thuộc kỳ kế toán năm thứ 17 của Công ty.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ:

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 3. Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

##### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

##### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

#### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### 5. Các khoản phải thu

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho mượn tài sản, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 – 35
Máy móc thiết bị	04 – 08

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07
Thiết bị văn phòng	05 – 08
Tài sản khác	05 – 08

#### 8. Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

##### Công ty là bên cho thuê

Công ty ghi nhận giá trị tài sản cho thuê tài chính là khoản phải thu bằng giá trị đầu tư thuần trong hợp đồng thuê tài chính. Doanh thu từ thuê tài chính được phân bổ vào các kỳ kế toán nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên tổng số dư đầu tư thuần cho thuê tài chính. Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

##### Công ty là bên đi thuê

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị văn phòng	8 - 10

#### 9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất.

##### Quyền sử dụng đất

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền thuê đất, khoản trả trước tiền thuê văn phòng và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.
- Tiền thuê văn phòng thể hiện tiền thuê văn phòng đã trả trước. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 4 năm..

#### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người ủy thác.
- Chi phí phải trả là các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, Công ty tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả do mượn tài sản, phải trả tiền phạt, bồi thường, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

## 12. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

### *Cơ cấu vốn chủ sở hữu*

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

### *Phân phối lợi nhuận thuần*

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
  - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
  - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

## 13. Doanh thu

### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### Lãi tiền gửi, lãi cho vay

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **14. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi nhận giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập Báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 15. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 16. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

#### 17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính giữa niên độ và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 18. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

#### 19. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>30/6/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
<b>Chi nhánh Nha Trang</b>	<b>414.003.336</b>	<b>434.203.247</b>
Tiền mặt	411.961.348	432.161.259
Tiền gửi ngân hàng	2.041.988	2.041.988
<b>Chi nhánh Đà Nẵng</b>	<b>101.930.683</b>	<b>368.754.979</b>
Tiền mặt	98.429.366	366.888.244
Tiền gửi ngân hàng	3.501.317	1.866.735
<b>Chi nhánh Bình Dương</b>	<b>316.209.311</b>	<b>35.604.179</b>
Tiền mặt	141.193.893	22.837.528
Tiền gửi ngân hàng	175.015.418	12.766.651
<b>Chi nhánh Hà Nội</b>	<b>1.274.177.297</b>	<b>195.105.239</b>
Tiền mặt	1.251.893.997	179.006.652
Tiền gửi ngân hàng	22.283.300	16.098.587
<b>Chi nhánh Hải Phòng</b>	<b>1.697.996.684</b>	<b>3.116.484.246</b>
Tiền mặt	1.310.942.788	3.108.977.569
Tiền gửi ngân hàng	387.053.896	7.506.677
<b>Chi nhánh Quận 4</b>	<b>156.116.150</b>	<b>156.116.150</b>
Tiền mặt	154.700.036	154.700.036
Tiền gửi ngân hàng	1.416.114	1.416.114
<b>Chi nhánh Văn phòng</b>	<b>1.879.772.549</b>	<b>20.895.922</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền mặt	1.853.022.544	74.181
Tiền gửi ngân hàng	26.750.005	20.821.741
<b>Cộng</b>	<b>5.840.206.010</b>	<b>4.327.163.962</b>
<b>2. Phải thu của khách hàng</b>		
	<b>30/6/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
<b>a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>39.523.865.608</b>	<b>83.693.401.229</b>
<i>Chi nhánh Nha Trang</i>	<i>3.247.370.000</i>	<i>3.247.370.000</i>
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	3.119.908.000	3.119.908.000
Công ty TNHH DL & ĐT Quốc Tế Tiên Hưng Đạo	22.400.000	22.400.000
Các khách hàng khác	105.062.000	105.062.000
<i>Chi nhánh Đà Nẵng</i>	<i>1.150.138.749</i>	<i>3.429.638.749</i>
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	270.748.749	270.748.749
GH TRANS	770.000.000	770.000.000
ASIATRANS VIET NAM	-	1.050.000.000
Công ty CP Vận tải Biển Tân Cảng	-	304.300.000
Nguyễn Trọng Khánh	-	750.000.000
Các khách hàng khác	109.390.000	284.590.000
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	<i>25.479.624.068</i>	<i>63.470.059.426</i>
Công ty VTB Container Vinalines (VCSC)	1.435.509.885	1.433.952.981
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	15.569.460.949	51.377.256.129
CN Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	1.744.901.818	1.744.901.818
Công ty TNHH DL & ĐT Quốc Tế Tiên Hưng Đạo	1.866.020.000	1.382.297.273
CN Công ty TNHH DL & ĐT Quốc Tế Tiên Hưng Đạo	1.781.735.298	1.781.735.298
Công ty TNHH Cơ khí XD Đại An Thịnh	-	1.177.999.967
Các khách hàng khác	3.081.996.118	4.571.915.960
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	<i>4.854.963.167</i>	<i>2.713.591.130</i>
Công ty CP Công nghệ VAPEC	-	241.010.000
Công ty CP 105-XD Số 1 Hà Nội	3.465.000	224.400.000
Công ty CP Vận tải Đa Quốc Gia	-	990.000.000
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	4.061.400.000	-
Tổ hợp Nhà thầu JGCS	209.000.000	277.750.000
Công ty CP Nước sạch Số 2 Hà Nội	-	200.000.000
Các khách hàng khác	581.098.167	780.431.130
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	<i>2.240.370.660</i>	<i>3.409.582.760</i>
Công ty VTB Container Vinalines	513.265.660	513.265.660
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	471.445.000	82.595.000
Công ty TNHH Lê Phạm	-	540.000.000
Công ty TNHH TM DV Giao nhận Vận tải Tiến Phát	-	580.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>30/6/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Công ty TNHH Vận tải An Toàn Thắng	-	390.000.000
Công ty TNHH Logistics Thịnh Vượng Chung	772.350.000	938.432.000
Các khách hàng khác	483.310.000	365.290.100
<b>Chi nhánh Văn phòng</b>	<b>2.551.398.964</b>	<b>7.423.159.164</b>
Công ty TNHH MTV Hồng Ngọc Hà	72.050.000	72.050.000
Công ty TNHH Tiếp vận Nhật Linh	300.300.000	300.300.000
Ông Công	2.048.239.800	6.920.000.000
Các khách hàng khác	130.809.164	130.809.164
<b>b) Phải thu dài hạn của khách hàng</b>	<b>-</b>	<b>207.913.356</b>
<b>Chi nhánh Bình Dương</b>	<b>-</b>	<b>207.913.356</b>
Công ty CP Hàng hải Vsico	-	207.913.356
<b>Cộng</b>	<b>39.523.865.608</b>	<b>83.901.314.585</b>
<b>Phải thu của khách hàng là các bên liên quan</b>		
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	25.237.864.516	56.595.409.696
Công ty TNHH DL & ĐT Quốc Tế Tiên Hưng Đạo	3.670.155.298	3.186.432.571
<b>Cộng</b>	<b>28.908.019.814</b>	<b>59.781.842.267</b>
<b>3. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
<b>Chi nhánh Đà Nẵng</b>	<b>39.000.000</b>	<b>5.261.352</b>
Cảng Đà Nẵng	-	5.261.352
CN Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát tại Đà Nẵng	39.000.000	-
<b>Chi nhánh Bình Dương</b>	<b>1.517.302.133</b>	<b>605.923.457</b>
Công ty TNHH MTV SMC Tân Tạo	230.223.153	54.886.504
Công ty TNHH TM DV Ngọc Lốp Ô Tô	649.060.000	380.800.000
CN Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	16.600.000	16.600.000
Shanghai Durotyre International Trading Co.	422.739.682	-
Shanghai Keypower Industry and Development Co.	125.364.440	-
Các nhà cung cấp khác	73.314.858	153.636.953
<b>Chi nhánh Hà Nội</b>	<b>501.150.000</b>	<b>59.941.564</b>
Công ty CP SX & TM Phú Tài	-	29.601.563
Công ty TNHH Cơ khí Thủy lực An Minh Quân	-	16.200.000
Công ty TNHH DL & ĐT Quốc tế Tiên Hưng Đạo	499.600.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.550.000	14.140.001
<b>Chi nhánh Hải Phòng</b>	<b>25.000.000</b>	<b>25.000.000</b>
Công ty Kiểm toán ATAX - DH	25.000.000	25.000.000
<b>Chi nhánh Văn phòng</b>	<b>122.493.800</b>	<b>22.493.800</b>
Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam	100.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	22.493.800	22.493.800
<b>Cộng</b>	<b>2.204.945.933</b>	<b>718.620.173</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

*Trả trước cho người bán là các bên liên quan*

<i>Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát</i>	55.600.000	16.600.000
<i>Công ty TNHH DL &amp; ĐT Quốc Tế Tiên Hưng Đạo</i>	499.600.000	-
<b>Cộng</b>	<b>555.200.000</b>	<b>16.600.000</b>

### 4. Phải thu khác

	30/6/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a) Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>12.967.992.181</b>	<b>-</b>	<b>5.156.085.792</b>	<b>-</b>
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	<i>11.020.011.917</i>	<i>-</i>	<i>1.863.098.561</i>	<i>-</i>
Ông Dương Công Phùng	2.000.000.000	-	1.051.000.000	-
Bà Dương Thị Hà	2.000.000.000	-	-	-
Công ty CP Hàng hải Visco	1.020.011.917	-	812.098.561	-
Phải thu Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	6.000.000.000	-	-	-
<i>Chi nhánh Quận 4</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>3.000.000.000</i>	<i>-</i>
Ông Trần Văn Hùng	-	-	3.000.000.000	-
<i>Chi nhánh Văn phòng</i>	<i>1.947.980.264</i>	<i>-</i>	<i>292.987.231</i>	<i>-</i>
Tạm ứng nhân viên	600.401.647	-	401.647	-
Ký quỹ cho thuê tài chính	1.061.861.000	-	-	-
Kho bạc Bình Thạnh	16.000.000	-	-	-
Phải thu tiền thi hành án	130.314.466	-	-	-
VAT chờ được hoàn	139.403.151	-	-	-
Phải thu khác	-	-	292.585.584	-
<b>b) Phải thu dài hạn khác</b>	<b>150.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.211.861.000</b>	<b>-</b>
<i>Chi nhánh Văn phòng</i>	<i>150.000.000</i>	<i>-</i>	<i>1.211.861.000</i>	<i>-</i>
Ký quỹ cho thuê tài chính	-	-	1.061.861.000	-
Công ty TNHH SX Thiết bị Viễn Thông	150.000.000	-	150.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>13.117.992.181</b>	<b>-</b>	<b>6.367.946.792</b>	<b>-</b>

*Phải thu khác là các bên liên quan*

<i>Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát</i>	6.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>-</b>

### 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	30/6/2016			01/01/2016		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>	<i>34.668.902.441</i>	<i>31.891.960.810</i>	<i>2.776.941.631</i>	<i>80.979.810.099</i>	<i>78.433.097.493</i>	<i>2.546.712.606</i>
Chi nhánh Nha Trang	3.247.370.000	3.199.591.000	47.779.000	3.247.370.000	3.247.370.000	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	30/6/2016			01/01/2016		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Chi nhánh Đà Nẵng	1.150.138.749	1.050.228.749	99.910.000	3.429.638.749	3.329.728.749	99.910.000
Chi nhánh Bình Dương	25.479.624.068	23.863.221.062	1.616.403.006	63.470.059.426	62.036.106.445	1.433.952.981
Chi nhánh Hải Phòng	2.240.370.660	1.727.105.000	513.265.660	3.409.582.760	2.896.317.100	513.265.660
Chi nhánh Văn phòng	2.551.398.964	2.051.814.999	499.583.965	7.423.159.164	6.923.575.199	499.583.965
<b>Cộng</b>	<b>34.668.902.441</b>	<b>31.891.960.810</b>	<b>2.776.941.631</b>	<b>80.979.810.099</b>	<b>78.433.097.493</b>	<b>2.546.712.606</b>

### 6. Hàng tồn kho

	30/6/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Chi nhánh Đà Nẵng</b>	<b>4.235.027.323</b>	-	<b>4.646.397.668</b>	-
Nguyên liệu, vật liệu	76.131.920	-	-	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	4.997.822	-
Thành phẩm	576.764.139	-	1.023.731.781	-
Hàng hóa	3.582.131.264	-	3.617.668.065	-
<b>Chi nhánh Bình Dương</b>	<b>167.056.816.814</b>	-	<b>158.694.386.986</b>	-
Nguyên liệu, vật liệu	32.257.935.290	-	25.207.996.636	-
Công cụ, dụng cụ	40.036.945	-	19.698.765	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	427.098.296	-	427.098.296	-
Thành phẩm	65.230.357.265	-	65.230.357.265	-
Hàng hóa	69.101.389.018	-	67.809.236.024	-
<b>Chi nhánh Hà Nội</b>	<b>10.262.674.702</b>	-	<b>13.843.846.689</b>	-
Nguyên liệu, vật liệu	2.250.809.399	-	2.724.340.272	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	157.681.047	-	283.093.110	-
Thành phẩm	4.468.121.527	-	3.729.937.093	-
Hàng hóa	3.386.062.729	-	7.106.476.214	-
<b>Chi nhánh Hải Phòng</b>	<b>34.730.979.418</b>	-	<b>32.503.598.790</b>	-
Nguyên liệu, vật liệu	393.129.569	-	57.137.561	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	73.279.876	-
Thành phẩm	18.864.072.631	-	18.973.715.071	-
Hàng hóa	15.473.777.218	-	13.399.466.282	-
<b>Chi nhánh Văn phòng</b>	<b>2.896.418.529</b>	-	<b>2.896.418.529</b>	-
Hàng hóa	2.896.418.529	-	2.896.418.529	-
<b>Cộng</b>	<b>219.181.916.786</b>	-	<b>212.584.648.662</b>	-

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, hàng tồn kho với giá trị là 77.778.000.000 VND đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 77.778.000.000 VND) (xem Thuyết minh số V.16).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

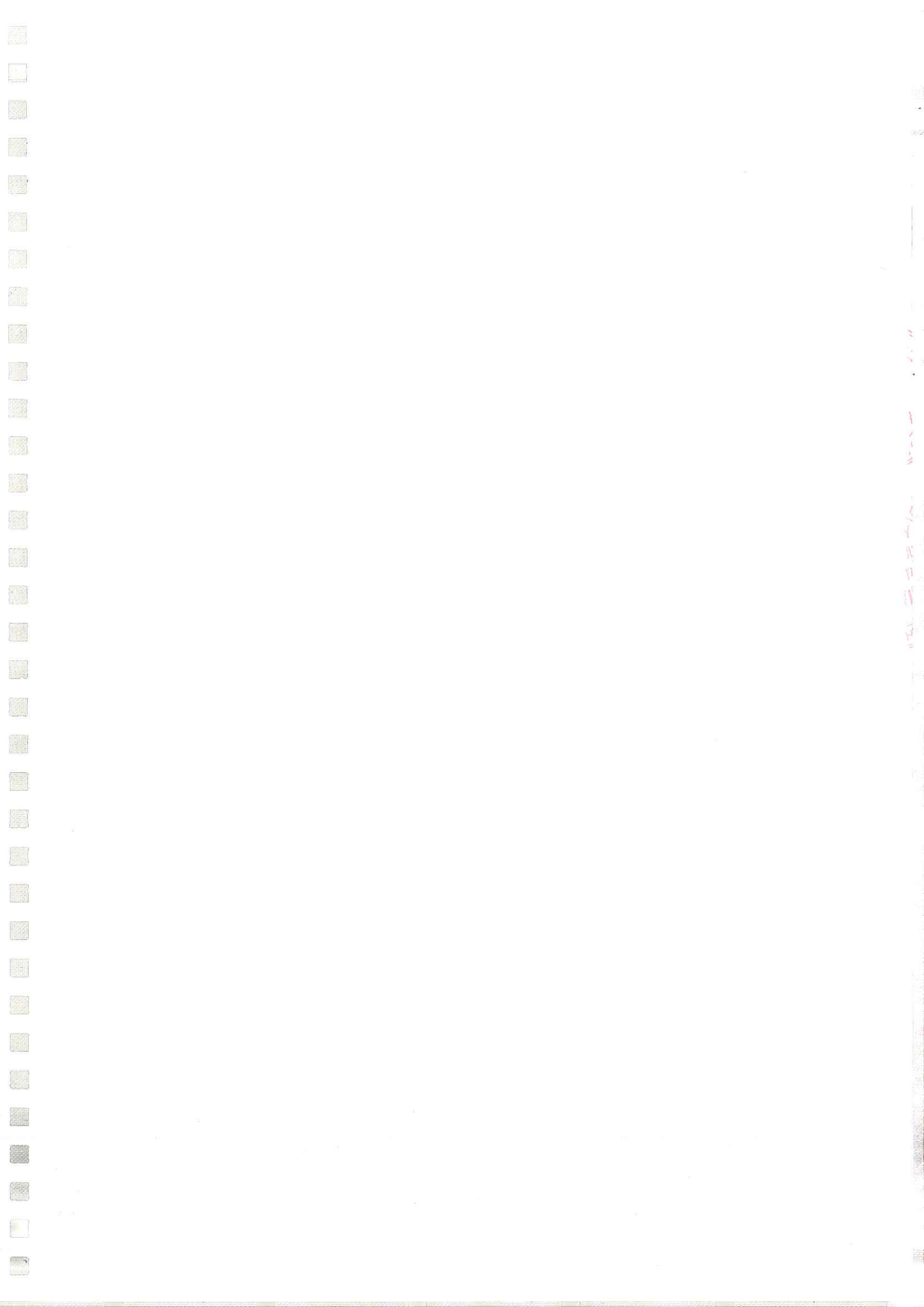
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Chi phí trả trước

	<u>30/6/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
<b>a) Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>32.504.307</b>	<b>41.785.529</b>
Chi nhánh Bình Dương	-	19.113.611
Chi nhánh Hà Nội	32.504.307	22.671.918
<b>b) Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>684.410.078</b>	<b>934.900.127</b>
Chi nhánh Bình Dương	180.161.519	303.939.999
Chi nhánh Hà Nội	52.083	8.462.992
Chi nhánh Hải Phòng	327.292.923	435.187.481
Chi nhánh Văn phòng	176.903.553	187.309.655
<b>Cộng</b>	<b><u>716.914.385</u></b>	<b><u>976.685.656</u></b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



**CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER**

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình	Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>							
01/01/2016		22.887.438.584	14.296.449.175	15.263.414.159	31.210.200	11.009.778.161	63.488.290.279
Tăng trong kỳ		169.467.273	-	654.287.900	-	4.318.107.451	5.141.862.624
Mua trong kỳ		169.467.273	-	-	-	-	169.467.273
Điều chuyển từ kho		-	-	654.287.900	-	4.318.107.451	4.972.395.351
Giảm trong kỳ		-	-	3.429.556.521	-	8.737.585.896	12.167.142.417
Thanh lý, nhượng bán		-	-	3.429.556.521	-	167.487.449	3.597.043.970
Điều chuyển sang kho		-	-	-	-	8.570.098.447	8.570.098.447
<b>30/06/2016</b>		<b>23.056.905.857</b>	<b>14.296.449.175</b>	<b>12.488.145.538</b>	<b>31.210.200</b>	<b>6.590.299.716</b>	<b>56.463.010.486</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>							
01/01/2016		11.482.557.040	12.592.121.055	11.135.849.375	31.210.200	4.142.527.012	39.384.264.682
Tăng trong kỳ		428.549.980	323.749.692	660.498.597	-	666.861.127	2.079.659.396
Khấu hao trong kỳ		428.549.980	323.749.692	660.498.597	-	666.861.127	2.079.659.396
Giảm trong kỳ		-	-	2.293.720.466	-	3.379.543.160	5.673.263.626
Thanh lý, nhượng bán		-	-	2.293.720.466	-	83.097.496	2.376.817.962
Điều chuyển sang kho		-	-	-	-	3.296.445.664	3.296.445.664
<b>30/06/2016</b>		<b>11.911.107.020</b>	<b>12.915.870.747</b>	<b>9.502.627.506</b>	<b>31.210.200</b>	<b>1.429.844.979</b>	<b>35.790.660.452</b>
<b>Giá trị còn lại</b>							
01/01/2016		11.404.881.544	1.704.328.120	4.127.564.784	-	6.867.251.149	24.104.025.597
<b>30/06/2016</b>		<b>11.145.798.837</b>	<b>1.380.578.428</b>	<b>2.985.518.032</b>	<b>-</b>	<b>5.160.454.737</b>	<b>20.672.350.034</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:						
01/01/2016	4.228.208.121	15.458.452.811	14.369.201.773	31.210.200	292.914.285	34.379.987.190
30/6/2016	4.228.208.121	15.458.452.811	14.369.201.773	31.210.200	-	34.087.072.905
Giá trị còn lại của tài sản cố định thế chấp nợ vay:						
01/01/2016	252.836.150	1.129.601.594	327.554.602	-	3.036.571.250	4.746.563.596
30/6/2016	198.079.850	847.201.196	103.785.443	-	701.054.129	1.850.120.618

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định thuê tài chính

Khoản mục	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
01/01/2016	1.362.854.545	16.583.666.757	17.946.521.302
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>30/6/2016</b>	<b>1.362.854.545</b>	<b>16.583.666.757</b>	<b>17.946.521.302</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
01/01/2016	533.735.372	6.229.468.604	6.763.203.976
Tăng trong kỳ	68.142.727	884.429.308	952.572.035
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	68.142.727	884.429.308	952.572.035
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>30/6/2016</b>	<b>601.878.099</b>	<b>7.113.897.912</b>	<b>7.715.776.011</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
01/01/2016	829.119.173	10.354.198.153	11.183.317.326
<b>30/6/2016</b>	<b>760.976.446</b>	<b>9.469.768.845</b>	<b>10.230.745.291</b>

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Cộng
<b>Nguyên giá</b>		
01/01/2016	9.191.169.335	9.191.169.335
Tăng trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
<b>30/6/2016</b>	<b>9.191.169.335</b>	<b>9.191.169.335</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
01/01/2016	2.611.448.408	2.611.448.408
Tăng trong kỳ	129.704.860	129.704.860
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	129.704.860	129.704.860
Giảm trong kỳ	-	-
<b>30/6/2016</b>	<b>2.741.153.268</b>	<b>2.741.153.268</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
01/01/2016	6.579.720.927	6.579.720.927
<b>30/6/2016</b>	<b>6.450.016.067</b>	<b>6.450.016.067</b>
<b>Giá trị còn lại của tài sản cố định thế chấp nợ vay:</b>		
01/01/2016	5.193.574.397	5.281.629.257
<b>30/6/2016</b>	<b>5.193.574.397</b>	<b>5.281.629.257</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	30/6/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Chi nhánh Nha Trang</b>	<b>2.631.221.239</b>	<b>2.631.221.239</b>	<b>2.641.421.150</b>	<b>2.641.421.150</b>
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	747.240.798	747.240.798	747.240.798	747.240.798
CN Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	1.744.443.500	1.744.443.500	1.744.443.500	1.744.443.500
Các nhà cung cấp khác	139.536.941	139.536.941	149.736.852	149.736.852
<b>Chi nhánh Đà Nẵng</b>	<b>3.142.705.999</b>	<b>3.142.705.999</b>	<b>6.810.229.474</b>	<b>6.810.229.474</b>
Phí sử dụng hạ tầng và phí quản lý năm 2009	-	-	251.032.320	251.032.320
Hoang Tra (Mua xe cầu)	42.400.000	42.400.000	42.400.000	42.400.000
Pacific Sky Trading Inc.	2.966.652.000	2.966.652.000	2.966.652.000	2.966.652.000
Minh Khanh	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	1.920.000	1.920.000	3.359.250.000	3.359.250.000
Các nhà cung cấp khác	101.733.999	101.733.999	160.895.154	160.895.154
<b>Chi nhánh Bình Dương</b>	<b>41.282.959.462</b>	<b>41.282.959.462</b>	<b>65.940.649.444</b>	<b>65.940.649.444</b>
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	821.887.625	821.887.625	28.622.699.955	28.622.699.955
Công ty TNHH Chấn Giang Nam	755.283.839	755.283.839	490.293.838	490.293.838
Công ty LDPT Tiếp vận Số 1	3.000.000.000	3.000.000.000	3.395.738.450	3.395.738.450
Công ty TNHH Hồng Phúc	20.481.133.220	20.481.133.220	20.481.133.220	20.481.133.220
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Nam Triệu	2.337.866.180	2.337.866.180	2.337.866.180	2.337.866.180
OSAM	3.906.588.760	3.906.588.760	3.906.588.760	3.906.588.760
Qingdao Qingte Imp & Exp Co., Ltd. - QTSG1 & QTSG2	3.736.915.998	3.736.915.998	-	-
Shenzhen BYF International Limited	534.513.497	534.513.497	785.772.197	785.772.197
GuangZhou Chensai Auto Parts Co., Ltd.	714.914.750	714.914.750	-	-
Guangzhou HongThai Import & Export Trade Co., Ltd.	1.574.266.300	1.574.266.300	-	-
Các nhà cung cấp khác	3.419.589.293	3.419.589.293	5.920.556.844	5.920.556.844

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



# CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	30/6/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Chi nhánh Hà Nội</b>	<b>3.241.615.499</b>	<b>3.241.615.499</b>	<b>5.848.985.056</b>	<b>5.848.985.056</b>
Công ty TNHH TM & XNK Việt Tiến	312.100.031	312.100.031	457.700.017	457.700.017
Nguyễn Văn Tuyên	318.554.000	318.554.000	361.940.000	361.940.000
Công ty TNHH TM & DV Tổng hợp Hoàng Phúc	227.774.034	227.774.034	347.338.450	347.338.450
Công ty TNHH TM Á Phi	781.676.770	781.676.770	679.316.470	679.316.470
Công ty XD & KD CCS Hạ tầng - KCN Hà Nội - Đài Tư	816.583.372	816.583.372	816.583.371	816.583.371
Công ty CP Sài Gòn Chân Phát	-	-	2.040.936.053	2.040.936.053
Công ty TNHH Hồng Phúc	218.392.415	218.392.415	218.392.415	218.392.415
Công ty TNHH Cơ khí Huy Thành	260.289.758	260.289.758	515.330.587	515.330.587
Các nhà cung cấp khác	306.245.119	306.245.119	411.447.693	411.447.693
<b>Chi nhánh Hải Phòng</b>	<b>5.561.812.439</b>	<b>5.561.812.439</b>	<b>5.291.186.261</b>	<b>5.291.186.261</b>
Công ty CP Sài Gòn Chân Phát	1.447.903.942	1.447.903.942	953.800.000	953.800.000
Pacific Sky Trading Inc. (03c x 15.600\$)	1.045.980.000	1.045.980.000	1.054.872.000	1.054.872.000
Công ty TNHH MTV/ CP Cảng Hải Phòng	3.006.328.497	3.006.328.497	3.006.328.497	3.006.328.497
Công ty Kiểm toán Mỹ AA – DH	61.600.000	61.600.000	61.600.000	61.600.000
Các nhà cung cấp khác	-	-	214.585.764	214.585.764
<b>Chi nhánh Văn phòng</b>	<b>17.750.790.052</b>	<b>17.750.790.052</b>	<b>17.164.584.742</b>	<b>17.164.584.742</b>
Container Connections Pte., Ltd.	201.719.032	201.719.032	120.946.360	120.946.360
Floren Management (Thuê hoạt động)	12.053.901.553	12.053.901.553	12.053.901.553	12.053.901.553
Floren Management Services (Macao Commercial Off)	2.170.269.552	2.170.269.552	2.170.269.552	2.170.269.552
SEATEQ Corporation (NT) (Phí thuê)	568.566.240	568.566.240	118.425.600	118.425.600
TEXTAINER	2.410.875.403	2.410.875.403	2.410.875.403	2.410.875.403
Các nhà cung cấp khác	345.458.272	345.458.272	290.166.274	290.166.274
<b>Cộng</b>	<b>73.611.104.690</b>	<b>73.611.104.690</b>	<b>103.697.056.127</b>	<b>103.697.056.127</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER**

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>30/6/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
<i>Phải trả người bán là các bên liên quan</i>		
<i>Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát</i>	4.763.395.865	37.468.370.306
<b>Cộng</b>	<b>4.763.395.865</b>	<b>37.468.370.306</b>
<b>12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>		
<i>Chi nhánh Đà Nẵng</i>	14.552.000	188.752.000
Ngô Đức Niêm	-	30.000.000
Nguyễn Thanh Việt	-	25.200.000
CN Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát tại Đà Nẵng	14.552.000	133.552.000
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	7.184.600.908	438.040.000
Công ty TNHH Khang Trung Hiếu	-	180.000.000
Công ty TNHH MTV TM DV Nhất Tín Phát	-	113.700.000
Công ty TNHH Hồ Nai Phát	570.000.000	-
CN TP.HCM - Công ty TNHH Kukdong Logistics Kukdong	5.206.900.000	-
Cty TNHH MTV TM & DV VT Phan Gia	600.000.000	-
ROBERT ASHIE KOTEI VENTURES	500.970.300	-
Các khách hàng khác	306.730.608	144.340.000
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	13.970.000	220.983.499
Công ty CP Tân Bình	-	69.299.999
Công ty CP Hóa dầu Quân đội	-	112.750.000
Công ty TNHH ADI Việt Nam	13.970.000	-
Các khách hàng khác	-	38.933.500
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	47.942.800	55.872.800
CN Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát tại Quận 4	11.030.000	11.030.000
Công ty TNHH DL & ĐT Quốc tế Tiên Hưng Đạo	4.559.500	4.559.500
Công ty CP Tiếp vận Phili Toàn Cầu	15.283.300	15.283.300
CN Kho vận 65.3 - Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Xăng dầu Quân đội	-	25.000.000
Công ty CP DV KT Cảng Hải Phòng	17.070.000	-
<i>Chi nhánh Văn phòng</i>	71.408.000	71.408.000
Công ty CP TM & DV VT Hải Minh	1.048.000	1.048.000
Nhà nước Hà Lan	69.960.000	69.960.000
Công ty TNHH Minh Phong Hợp Nhất	400.000	400.000
<b>Cộng</b>	<b>7.332.473.708</b>	<b>975.056.299</b>
<i>Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</i>		
<i>Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát</i>	25.582.000	144.582.000
<i>Công ty TNHH DL &amp; ĐT Quốc tế Tiên Hưng Đạo</i>	4.559.500	4.559.500
<b>Cộng</b>	<b>30.141.500</b>	<b>149.141.500</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	01/01/2016	Số phải nộp	Số đã nộp	30/6/2016
Thuế GTGT hàng bán nội địa/ dịch vụ cung cấp trong nước	7.565.002.370	5.835.151.356	3.612.035.901	9.788.117.825
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	(10.169)	725.557.560	725.557.560	(10.169)
Thuế xuất, nhập khẩu	(6.655)	67.000	67.000	(6.655)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.833.943.432	-	-	3.833.943.432
Thuế thu nhập cá nhân	1.110.443.937	33.778.265	102.118.205	1.042.103.997
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	273.711.000	215.379.000	-	489.090.000
Các loại thuế khác	4.304.982.747	17.983.478	50.778.052	4.272.188.173
<i>Thuế nhà thầu</i>	<i>948.452.037</i>	<i>14.983.478</i>	<i>47.778.052</i>	<i>915.657.463</i>
<i>Thuế môn bài</i>	<i>-</i>	<i>3.000.000</i>	<i>3.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Thuế khác</i>	<i>3.356.530.710</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>3.356.530.710</i>
<b>Cộng (*)</b>	<b>17.088.066.662</b>	<b>6.827.916.659</b>	<b>4.490.556.718</b>	<b>19.425.426.603</b>

#### Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	16.824	16.824
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>17.088.083.486</u>	<u>19.425.443.427</u>

(\*) Ngày 17 tháng 03 năm 2016, công ty đã gửi Chi cục thuế Hồ Chí Minh công văn số 01/2016/CVT – Đơn xin cứu xét nhằm đề đạt một số nguyện vọng sau:

- Khoanh tiền nợ thuế để không phát sinh tiền lãi chậm nộp. Tổng số nợ thuế như sau:

+ Thuế GTGT	: 7.350.369.264
+ Thuế TNDN	: 7.810.564.139
+ Thuế khác	: 29.398.224
+ Lãi trả chậm	: 12.822.388.500

Tổng số thuế nợ là : 28.012.720.127

- Hủy bỏ các quyết định cưỡng chế đối với Công ty gồm: Thu hồi hóa đơn, không cho kê khai thuế, đề nghị Sở KHĐT TP.HCM thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh.

Hiện Chi cục thuế Tp.HCM vẫn đang xem xét và chưa trả lời.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 14. Phải trả người lao động

	<u>30/6/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Chi nhánh Đà Nẵng	-	63.517.874
Chi nhánh Bình Dương	305.700.314	877.294.014
Chi nhánh Hà Nội	331.345.970	456.057.592
Chi nhánh Hải Phòng	372.300.550	603.915.547
Chi nhánh Văn phòng	36.000.000	453.352.029
<b>Cộng</b>	<b><u>1.045.346.834</u></b>	<b><u>2.454.137.056</u></b>

#### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>30/6/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Chi nhánh Đà Nẵng	-	852.135
Chi nhánh Văn phòng	4.816.529	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4.816.529</u></b>	<b><u>852.135</u></b>

#### 16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>30/6/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
<i>Chi nhánh Nha Trang</i>	<i>135.683.006</i>	<i>135.683.006</i>
Kinh phí công đoàn	35.683.006	35.683.006
Phải trả phải nộp khác	100.000.000	100.000.000
<i>Chi nhánh Đà Nẵng</i>	<i>334.322.500</i>	<i>1.516.133.400</i>
Kinh phí công đoàn	-	21.085.967
Bảo hiểm xã hội	-	289.755.140
Bảo hiểm y tế	-	104.454.540
Bảo hiểm thất nghiệp	-	46.515.253
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	334.322.500	354.322.500
Phải trả phải nộp khác	-	700.000.000
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	<i>3.359.767.159</i>	<i>3.684.853.235</i>
Kinh phí công đoàn	109.332.582	109.549.334
Bảo hiểm xã hội	2.517.433.011	2.268.993.285
Bảo hiểm y tế	69.347.884	26.949.036
Bảo hiểm thất nghiệp	39.668.768	20.824.776
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	240.183.314	181.389.000
Phải trả phải nộp khác	383.801.600	1.077.147.804
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	<i>2.350.663.100</i>	<i>2.460.564.550</i>
Kinh phí công đoàn	93.130.316	79.858.516
Bảo hiểm xã hội	201.266.872	378.933.472
Bảo hiểm y tế	96.252.580	127.002.569
Bảo hiểm thất nghiệp	54.259.142	67.925.803
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.888.100.000	1.789.190.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>30/6/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Phải trả phải nộp khác	17.654.190	17.654.190
<b><i>Chi nhánh Hải Phòng</i></b>	<b>622.819.914</b>	<b>881.939.409</b>
Kinh phí công đoàn	92.825.515	88.992.122
Bảo hiểm xã hội	89.071.136	472.608.044
Bảo hiểm y tế	8.527.319	7.168.260
Bảo hiểm thất nghiệp	3.378.670	3.170.983
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	278.000.000	310.000.000
Phải trả phải nộp khác	151.017.274	-
<b><i>Chi nhánh Văn phòng</i></b>	<b>1.683.860.817</b>	<b>6.386.828.643</b>
Kinh phí công đoàn	126.272.418	120.778.854
Bảo hiểm xã hội	713.374.096	743.668.235
Bảo hiểm y tế	145.000.878	132.640.359
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134.009.000	134.009.000
Phải trả phải nộp khác	565.204.425	5.255.732.195
<b>Cộng</b>	<b><u>8.487.116.496</u></b>	<b><u>15.066.002.243</u></b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER**

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**17. Vay và nợ tài chính**

	Trong kỳ					30/6/2016	
	01/01/2016	Tăng	Giảm	Nợ dài hạn đến hạn trả	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Số có khả năng trả nợ
a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	80.627.197.542	79.434.072.553	80.848.205.367	-	79.213.064.728	79.213.064.728	79.213.064.728
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	76.308.360.563	78.128.015.750	78.529.509.908	-	75.906.866.405	75.906.866.405	75.906.866.405
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Văn phòng Hưng Đạo)[1]	7.999.536.316	9.828.342.423	9.829.536.316	-	7.998.342.423	7.998.342.423	7.998.342.423
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương (Văn phòng Hưng Đạo)[2]	15.477.158.089	12.435.979.850	12.413.158.089	-	15.499.979.850	15.499.979.850	15.499.979.850
Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (Văn phòng Hưng Đạo)[3]	33.265.233.120	23.050.311.880	23.050.545.000	-	33.265.000.000	33.265.000.000	33.265.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Văn phòng Hưng Đạo)[4]	-	12.300.000.000	-	-	12.300.000.000	12.300.000.000	12.300.000.000
Ngân hàng TNHH Indovina (Văn phòng Hưng Đạo)[5]	11.993.243.467	11.989.252.111	23.982.495.578	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Hưng Đạo Hà Nội)[6]	2.698.271.803	2.692.697.303	2.950.039.755	-	2.440.929.351	2.440.929.351	2.440.929.351
Ngân hàng TNHH Indovina (Hưng Đạo Hải Phòng)[7]	4.374.917.768	5.531.432.183	5.803.735.170	-	4.102.614.781	4.102.614.781	4.102.614.781
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (Hưng Đạo Bình Dương)[8]	500.000.000	300.000.000	500.000.000	-	300.000.000	300.000.000	300.000.000
<i>Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả</i>	2.533.856.803	1.306.056.803	877.000.000	-	2.962.913.606	2.962.913.606	2.962.913.606
Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (Văn phòng Hưng Đạo)	2.533.856.803	877.000.000	877.000.000	-	2.533.856.803	2.533.856.803	2.533.856.803
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Hưng Đạo Hà Nội)	-	429.056.803	-	-	429.056.803	429.056.803	429.056.803

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Trong kỳ						Số có khả năng trả nợ
	01/01/2016	30/6/2016				30/6/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Nợ dài hạn đến hạn trả	Giá trị	
<i>Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả</i>	1.784.980.176	1.784.980.176	-	1.441.695.459	-	343.284.717	
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam[9]	1.784.980.176	1.784.980.176	-	1.441.695.459	-	343.284.717	
- <i>Hợp đồng số 2013-00088-000 ngày 31 tháng 7 năm 2013</i>	269.472.258	269.472.258	-	220.776.592	-	48.695.666	
- <i>Hợp đồng số 2013-00090-000 ngày 31 tháng 7 năm 2013</i>	585.563.438	585.563.438	-	479.746.624	-	105.816.814	
- <i>Hợp đồng số 2013-00096-000 ngày 07 tháng 8 năm 2013</i>	222.244.843	222.244.843	-	186.380.781	-	35.864.062	
- <i>Hợp đồng số 2013-00097-000 ngày 09 tháng 8 năm 2013</i>	254.278.496	254.278.496	-	217.174.171	-	37.104.325	
- <i>Hợp đồng số 2013-00113-000 ngày 13 tháng 9 năm 2013</i>	453.421.141	453.421.141	-	337.617.291	-	115.803.850	
b) <i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</i>	15.264.200.000	15.264.200.000	-	1.052.399.988	429.056.803	13.782.743.209	
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	15.264.200.000	15.264.200.000	-	1.052.399.988	429.056.803	13.782.743.209	
Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (Vân phòng Hưng Đạo)[3]	14.835.143.197	14.835.143.197	-	1.052.399.988	-	13.782.743.209	
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Hưng Đạo Hà Nội)	429.056.803	429.056.803	-	-	429.056.803	-	
<b>Cộng</b>	<b>95.891.397.542</b>	<b>95.891.397.542</b>	<b>79.434.072.553</b>	<b>81.900.605.355</b>	<b>429.056.803</b>	<b>92.995.807.937</b>	

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- [1] **Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín - Chi nhánh TP.HCM**
- |                               |  |
|-------------------------------|--|
| Hợp đồng tín dụng hạn mức     | Số PNTP.DN.01090715 ngày 31 tháng 7 năm 2015   |
| Hạn mức tín dụng              | 8.500.000.000 VND bao gồm dư nợ của Hợp đồng tín dụng Số PNCT.DN.01140311.02 ngày 09 tháng 7 năm 2014  |
| Mục đích sử dụng              | Bổ sung vốn kinh doanh   |
| Thời hạn cấp hạn mức tín dụng | 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này  |
| Lãi suất cho vay              | Được quy định trong từng khế ước nhận nợ   |
| Biện pháp đảm bảo             | Thế chấp 1 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ 3 tại 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp Số PNCT.HBTC.01120613 ngày 17 tháng 6 năm 2013 |
|                               | Thế chấp 1 xe ô tô Toyota Camry của bên thứ 3 biển kiểm soát số 56L-5002   |
- [2] **Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương - Hội sở**
- |                               |  |
|-------------------------------|--|
| Hợp đồng tín dụng hạn mức     | Số 99/2015/HETDHM-DN ngày 18 tháng 12 năm 2015   |
| Hạn mức tín dụng              | 15.500.000.000 VND bao gồm dư nợ của Hợp đồng tín dụng Số 0160/2014/HETDHM-DN ngày 21 tháng 8 năm 2014   |
| Mục đích sử dụng              | Bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh năm 2015 – 2016   |
| Thời hạn cấp hạn mức tín dụng | 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này  |
| Lãi suất cho vay              | Được quy định trong từng khế ước nhận nợ   |
| Biện pháp đảm bảo             | Thế chấp 6 Quyền sử dụng đất của bên thứ 3 có tổng diện tích 18.501,77 m2 tại Phường Bình Phước, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp Số 131/HBBĐ-2011 ngày 05 tháng 12 năm 2011 |
- [3] **Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM - Phòng giao dịch Quang Vinh**
- |                               |   |
|-------------------------------|---|
| Hợp đồng tín dụng hạn mức     | Số 0078/2014/HETDHM-DN ngày 16 tháng 6 năm 2014   |
| Hạn mức tín dụng              | Phụ lục hợp đồng tín dụng số 0078/2014/HETDHM-DN/PL-01 ngày 06 tháng 7 năm 2015               |
| Mục đích sử dụng              | Phụ lục hợp đồng tín dụng số 0078/2014/HETDHM-DN/PL-02 ngày 05 tháng 8 năm 2015               |
| Thời hạn cấp hạn mức tín dụng | 40.000.000 VND bao gồm dư nợ của Hợp đồng tín dụng số HM13/0169/HBBĐ ngày 06 tháng 6 năm 2013 |
|                               | Bổ sung vốn lưu động sản xuất Container, logistics  |
|                               | 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này   |

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



## CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lãi suất cho vay

Biện pháp đảm bảo

Được quy định trong từng khế ước nhận nợ

Thế chấp bãi chứa container theo Hợp đồng thế chấp Số HCM12/0104/HĐBĐ1 ngày 05 tháng 4 năm 2012; Số HCM12/0104/HĐBĐ1-SBĐS01 ngày 06 tháng 6 năm 2013; Số HCM12/0104/HĐBĐ1-SBĐS02 ngày 16 tháng 6 năm 2014  
Thế chấp 2.431.608 cổ phần Công ty CP Hưng Đạo Container của ông Trần Văn Hùng theo Hợp đồng cầm cố Số HXA14/0078/HĐBĐ1 ngày 16 tháng 6 năm 2014; Số HXA14/0078/HĐBĐ1-SBĐS01 ngày 16 tháng 6 năm 2014

Thế chấp hàng tồn kho luân chuyển với trị giá là 77.778.000.000 VND theo Hợp đồng thế chấp Số HXA14/0078/HĐBĐ2 ngày 16 tháng 6 năm 2014

Thế chấp quyền đòi nợ toàn bộ khoản phải thu luân chuyển phát sinh từ các hợp đồng kinh tế theo Hợp đồng thế chấp Số HXA14/0078/HĐBĐ3 ngày 16 tháng 6 năm 2014

Thế chấp 2 dây chuyền sản xuất container theo Hợp đồng thế chấp Số HXA14/0078/HĐBĐ4 ngày 16 tháng 6 năm 2014

Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của bên thứ 3 tại Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng theo Hợp đồng thế chấp Số HXA14/0078/HĐBĐ5 ngày 16 tháng 6 năm 2014

### [4] Vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN KCN Tân Tạo

Hợp đồng tín dụng hạn mức Số 1903-LAV-201600134 ngày 13 tháng 5 năm 2016

Hạn mức tín dụng 35.000.000.000 VND

Mục đích sử dụng Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho quá trình hoạt động và sản xuất kinh doanh

Thời hạn cấp hạn mức tín dụng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này

Lãi suất cho vay Được quy định trong từng khế ước nhận nợ

Biện pháp đảm bảo

Thế chấp quyền sử dụng bãi chứa container tại Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp Số 1903-LCL-201600142 ngày 19 tháng 5 năm 2016

Thế chấp 6 quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trong tương lai của bên thứ 3 tại Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp Số 1903-LCL-201600142 ngày 19 tháng 5 năm 2016

Thế chấp 2 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ 3 tại Phường Phước Long A, Quận 9, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp Số 1903-LCL-201600141 ngày 19 tháng 5 năm 2016

Thế chấp 1 quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trong tương lai của bên thứ 3 tại Phường Phước Bình, Quận 9, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp Số 1903-LCL-201600140 ngày 19 tháng 5 năm 2016

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### [5] Vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH Indovina - CN Chợ Lớn

Hợp đồng tín dụng hạn mức Số 164/2015/CL/6252282 ngày 22 tháng 10 năm 2015

Hạn mức tín dụng 12.000.000.000 VND

Mục đích sử dụng Bổ sung vốn lưu động, tài trợ các giao dịch nhập khẩu, mở L/C trả ngay và phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

Thời hạn cấp hạn mức tín dụng 6 tháng kể từ ngày giải ngân

Lãi suất cho vay Được quy định trong từng khế ước nhận nợ

Biện pháp đảm bảo Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ 3 tại số 5 và 7, Khu phố 3, Phường Phước Long A, Quận 9, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp Số 164/1015/CL/6252282-HĐTC01 ngày 23 tháng 10 năm 2015

Thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 351m<sup>2</sup> của bên thứ 3 tại số 6D, Phường Phước Bình, Quận 9, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp Số 164/1015/CL/6252282-HĐTC02 ngày 23 tháng 10 năm 2015

Thế chấp tài sản gắn liền với đất (hình thành trong tương lai) của bên thứ 3 tại số 6D, Phường Phước Bình, Quận 9, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp bổ sung Số 835/0614/CL/6252282-HĐTC03/SD01 ngày 22 tháng 10 năm 2015

#### [6] Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Long Biên

Hợp đồng tín dụng hạn mức Số 1005/2016/HHTDHM ngày 10 tháng 5 năm 2016

Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01 ngày 10 tháng 5 năm 2016

Hạn mức tín dụng 2.700.000.000 VND

Mục đích sử dụng Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo đăng ký kinh doanh

Thời hạn cấp hạn mức tín dụng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này

Lãi suất cho vay Được quy định trong từng khế ước nhận nợ

Biện pháp đảm bảo Thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê lại đất tại Khu công nghiệp số 23/HỆTLĐ-HNĐT ngày 24 tháng 8 năm 2007

Thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê lại đất tại Khu công nghiệp số 34/HỆTLĐ-HNĐT ngày 27 tháng 9 năm 2007

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



## CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### [7] Vay ngắn hạn Ngân hàng Indovina - CN Hải Phòng

Hợp đồng tín dụng hạn mức Số 17CL/IVB HP-CR/2015 ngày 01 tháng 6 năm 2015

Hạn mức tín dụng 200.000,00 USD

Mục đích sử dụng

Bổ sung vốn lưu động, tài trợ nhập khẩu, mở L/C và phát hành thư bảo lãnh cho hoạt động liên quan đến container và vận tải; tài trợ nhập khẩu xe đầu kéo, rơ moóc cũ và những linh kiện liên quan phục vụ hoạt động kinh doanh

Thời hạn cấp hạn mức tín dụng

6 tháng kể từ ngày giải ngân

Lãi suất cho vay

Được quy định trong từng khế ước nhận nợ

Biện pháp đảm bảo

Thế chấp toàn bộ containers tại bãi của Công ty CP Hưng Đạo Container và tại bãi của khách hàng (container cho thuê ngoài) với tổng giá trị bình quân là 1.200.000,00 USD theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất Số 17RM/IVB HP-CR/2015 ngày 16 tháng 6 năm 2015

Thế chấp xe đầu kéo và rơ moóc cũ của Công ty CP Hưng Đạo Container được tài trợ bởi vốn vay Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 17RM/IVB HP-CR/2015 ngày 16 tháng 6 năm 2015

#### [8] Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Bình Dương

Hợp đồng tín dụng hạn mức Số 149/2015/HETDHM-PN/SHB 130405 ngày 20 tháng 7 năm 2015

Hạn mức tín dụng 500.000.000 VND bao gồm dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 112/2014/HĐHMTD-PN/SHB 130405 ngày 27 tháng 6 năm 2014

Mục đích sử dụng

Bổ sung vốn kinh doanh

Thời hạn cấp hạn mức tín dụng

12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này

Lãi suất cho vay

Được quy định trong từng khế ước nhận nợ

Biện pháp đảm bảo

Thế chấp 1 xe khách nhỏ hiệu Toyota Hiace có Giấy đăng ký xe ô tô số 014356 theo Hợp đồng gửi giữ tài sản Số 149/2015/HĐGG.130405 ngày 20 tháng 7 năm 2015

Thế chấp 1 xe ô tô con hiệu Toyota Fortuner có Giấy đăng ký xe ô tô số 011992 theo Hợp đồng gửi giữ tài sản Số 149/2015/HĐGG.130405 ngày 20 tháng 7 năm 2015

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- [9] **Vay dài hạn Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam (VILC)**
- Hợp đồng cho thuê tài chính** Số 2013-00088-000 ngày 31 tháng 7 năm 2013
- Giá mua 1.623.570.850VND theo Thông báo giá mua số 2013-00088-001 ngày 02 tháng 8 năm 2013
- Thời hạn thuê 36 tháng
- Lãi suất thuê Được tính theo lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng
- Hợp đồng cho thuê tài chính** Số 2013-00090-000 ngày 31 tháng 7 năm 2013
- Giá mua 3.528.000.000VND theo Thông báo giá mua số 2013-00090-001 ngày 02 tháng 8 năm 2013
- Thời hạn thuê 36 tháng
- Lãi suất thuê Được tính theo lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng
- Hợp đồng cho thuê tài chính** Số 2013-00096-000 ngày 07 tháng 8 năm 2013
- Giá mua 1.368.583.100VND theo Thông báo giá mua số 2013-00096-001 ngày 09 tháng 8 năm 2013
- Thời hạn thuê 36 tháng
- Lãi suất thuê Được tính theo lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng
- Hợp đồng cho thuê tài chính** Số 2013-00097-000 ngày 09 tháng 8 năm 2013
- Giá mua 1.592.700.000VND theo Thông báo giá mua số 2013-00097-001 ngày 13 tháng 8 năm 2013
- Thời hạn thuê 36 tháng
- Lãi suất thuê Được tính theo lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng
- Hợp đồng cho thuê tài chính** Số 2013-00113-000 ngày 13 tháng 9 năm 2013
- Giá mua 2.500.000.000VND theo Thông báo giá mua số 2013-00113-001 ngày 18 tháng 9 năm 2013
- Thời hạn thuê 36 tháng
- Lãi suất thuê Được tính theo lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN HUỖNG ĐẠO CONTAINER**

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Tại ngày 01/01	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	Sử dụng các quỹ trong năm	Tại ngày 30/6 và 31/12
<b>2015</b>				
Quỹ khen thưởng	590.943.213	-	-	590.943.213
Quỹ phúc lợi	671.981.280	-	-	671.981.280
<b>Cộng</b>	<b>1.262.924.493</b>	-	-	<b>1.262.924.493</b>
<b>2016</b>				
Quỹ khen thưởng	590.943.213	-	-	590.943.213
Quỹ phúc lợi	671.981.280	-	-	671.981.280
<b>Cộng</b>	<b>1.262.924.493</b>	-	-	<b>1.262.924.493</b>

**19. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>01/01/2015</b>	<b>149.598.790.000</b>	<b>9.468.982.448</b>	<b>322.040.533</b>	<b>(1.343.970.000)</b>	<b>899.125.527</b>	<b>1.075.641.430</b>	<b>(46.891.724.743)</b>	<b>113.128.885.195</b>
Tăng (giảm) vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-
Lãi (lỗ) trong năm trước	-	-	-	-	-	-	1.341.521.813	1.341.521.813
Tăng (giảm) khác	-	-	-	-	1.075.641.430	(1.075.641.430)	-	-
<b>31/12/2015</b>	<b>149.598.790.000</b>	<b>9.468.982.448</b>	<b>322.040.533</b>	<b>(1.343.970.000)</b>	<b>1.974.766.957</b>	<b>-</b>	<b>(45.550.202.930)</b>	<b>114.470.407.008</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
01/01/2016	149.598.790.000	9.468.982.448	322.040.533	(1.343.970.000)	1.974.766.957	-	(45.550.202.930)	114.470.407.008
Tăng (giảm) vốn trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	-	-
Lãi (lỗ) trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	964.856.165	964.856.165
30/6/2016	149.598.790.000	9.468.982.448	322.040.533	(1.343.970.000)	1.974.766.957	-	(44.585.346.765)	115.435.263.173

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 số 0301411035 ngày 04 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty là 149.598.790.000 VND. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ.

#### Cổ phiếu

	<u>30/6/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.959.879	14.959.879
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.959.879	14.959.879
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>14.959.879</i>	<i>14.959.879</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	140.000	140.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>140.000</i>	<i>140.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.819.879	14.819.879
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>14.819.879</i>	<i>14.819.879</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

### 1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015</u>
<i>Chi nhánh Nha Trang</i>	-	<i>7.489.232.346</i>
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	-	239.484.543
Doanh thu dịch vụ cho thuê	-	82.963.635
Doanh thu bán container	-	2.589.627.273
Doanh thu bán rơ-mooc	-	264.545.455
Doanh thu cước biển nội bộ	-	2.938.181.815
Doanh thu khác	-	1.374.429.625
<i>Chi nhánh Đà Nẵng</i>	<i>655.954.547</i>	<i>8.405.141.908</i>
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	31.681.820	3.621.601.650
Doanh thu dịch vụ cho thuê	-	118.790.908
Doanh thu bán container	606.181.818	4.082.318.181
Doanh thu bán rơ-mooc	-	536.363.635
Doanh thu khác	18.090.909	46.067.534
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	<i>31.799.357.650</i>	<i>69.840.959.529</i>
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	532.909.091	22.157.603.638
Doanh thu dịch vụ cho thuê	993.685.458	488.756.811
Doanh thu bán container	4.217.181.825	3.850.118.180

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015</u>
Doanh thu bán rơ-mooc	11.775.581.821	15.578.727.272
Doanh thu bán xe đầu kéo	4.045.454.546	8.018.181.818
Doanh thu khác	10.234.544.909	19.747.571.810
<b>Chi nhánh Hà Nội</b>	<b>14.110.795.152</b>	<b>14.587.287.106</b>
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	506.925.454	4.913.485.599
Doanh thu dịch vụ cho thuê	1.759.251.514	2.049.346.962
Doanh thu bán container	8.889.700.002	7.426.363.637
Doanh thu bán rơ-mooc	2.910.909.091	-
Doanh thu khác	44.009.091	198.090.908
<b>Chi nhánh Hải Phòng</b>	<b>9.137.110.087</b>	<b>17.883.846.064</b>
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	-	9.205.420.010
Doanh thu dịch vụ cho thuê	1.803.731.275	1.104.176.247
Doanh thu bán container	1.438.381.818	4.860.309.091
Doanh thu bán rơ-mooc	5.793.133.358	2.292.000.000
Doanh thu khác	101.863.636	421.940.716
<b>Cộng</b>	<b>55.703.217.436</b>	<b>118.206.466.953</b>

## 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015</u>
<b>Chi nhánh Nha Trang</b>	-	<b>5.375.723.240</b>
Giá vốn dịch vụ vận chuyển	-	1.719.581.589
Giá vốn bán container	-	2.115.438.102
Giá vốn bán rơ-mooc	-	200.000.000
Giá vốn khác	-	1.340.703.549
<b>Chi nhánh Đà Nẵng</b>	<b>328.644.795</b>	<b>6.659.323.979</b>
Giá vốn dịch vụ vận chuyển	-	3.129.645.271
Giá vốn bán container	328.644.795	3.044.516.435
Giá vốn bán rơ-mooc	-	200.000.000
Giá vốn bán xe đầu kéo	-	254.545.455
Giá vốn khác	-	30.616.818
<b>Chi nhánh Bình Dương</b>	<b>24.077.892.743</b>	<b>64.933.910.730</b>
Giá vốn dịch vụ vận chuyển	78.957.899	27.111.436.397
Giá vốn dịch vụ cho thuê	6.420.915.144	15.084.078.154
Giá vốn bán container	3.269.073.815	2.282.686.548
Giá vốn bán rơ-mooc	11.029.005.194	13.029.618.090
Giá vốn bán xe đầu kéo	3.279.940.691	7.222.918.153
Giá vốn khác	-	203.173.388
<b>Chi nhánh Hà Nội</b>	<b>10.855.198.364</b>	<b>10.169.537.010</b>
Giá vốn dịch vụ vận chuyển	929.131.987	3.360.462.626

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



# CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015</u>
Giá vốn dịch vụ cho thuê	1.042.214.167	1.546.385.339
Giá vốn bán container	6.176.214.098	5.262.689.045
Giá vốn bán rơ-mooc	2.707.638.112	-
<b>Chi nhánh Hải Phòng</b>	<b>7.046.325.910</b>	<b>11.713.757.835</b>
Giá vốn dịch vụ vận chuyển	-	5.641.435.446
Giá vốn dịch vụ cho thuê	1.055.364.460	502.945.888
Giá vốn bán container	1.212.314.957	3.326.819.655
Giá vốn bán rơ-mooc	4.685.698.995	1.844.668.300
Giá vốn khác	92.947.498	397.888.546
<b>Chi nhánh Văn phòng</b>	<b>1.596.690.170</b>	<b>7.088.439.346</b>
Giá vốn dịch vụ cho thuê	1.596.690.170	7.088.439.346
<b>Cộng</b>	<b>43.904.751.982</b>	<b>105.940.692.140</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
<b>Lãi tiền ngân hàng</b>	<b>1.330.143</b>	<b>2.968.541</b>
Chi nhánh Nha Trang	-	47.433
Chi nhánh Đà Nẵng	75.082	223.254
Chi nhánh Bình Dương	592.817	1.113.566
Chi nhánh Hà Nội	123.519	356.439
Chi nhánh Hải Phòng	346.983	924.350
Chi nhánh Văn phòng	191.742	303.499
<b>Lãi chênh lệch tỷ giá</b>	<b>8.892.484</b>	<b>58.571</b>
Chi nhánh Hải Phòng	8.892.484	58.571
<b>Cộng</b>	<b>10.222.627</b>	<b>3.027.112</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
<b>Lãi tiền vay</b>	<b>5.169.262.927</b>	<b>6.688.320.563</b>
Chi nhánh Nha Trang	-	6.607.059
Chi nhánh Bình Dương	19.572.165	24.429.280
Chi nhánh Hà Nội	209.277.347	261.470.186
Chi nhánh Hải Phòng	247.505.477	375.845.865
Chi nhánh Văn phòng	4.692.907.938	6.019.968.173
<b>Lỗ chênh lệch tỷ giá</b>	<b>5.322</b>	<b>55.551.600</b>
Chi nhánh Hải Phòng	5.322	55.551.600
<b>Cộng</b>	<b>5.169.268.249</b>	<b>6.743.872.163</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 5. Chi phí bán hàng

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
<i>Chi nhánh Nha Trang</i>	-	491.092.471
Chi phí nhân viên bán hàng	-	171.776.767
Chi phí nguyên vật liệu bao bì	-	48.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	15.283.329
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	220.560.670
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	11.832.023
Chi phí bằng tiền khác	-	71.591.682
<i>Chi nhánh Đà Nẵng</i>	4.164.491	815.770.653
Chi phí nhân viên bán hàng	-	738.907.913
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.164.491	-
Chi phí bằng tiền khác	-	76.862.740
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	252.527.218	280.909.055
Chi phí nhân viên bán hàng	98.290.173	218.858.462
Chi phí dịch vụ mua ngoài	113.392.814	60.296.923
Chi phí bằng tiền khác	40.844.231	1.753.670
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	205.276.856	389.964.064
Chi phí nhân viên bán hàng	202.183.080	380.124.973
Chi phí dịch vụ mua ngoài	543.776	6.119.091
Chi phí bằng tiền khác	2.550.000	3.720.000
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	175.906.439	808.232.168
Chi phí nhân viên bán hàng	78.300.481	602.974.497
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	10.357.734	20.715.468
Chi phí khấu hao TSCĐ	87.248.224	184.542.203
<i>Chi nhánh Văn phòng</i>	-	459.948
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	459.948
<b>Cộng</b>	<b>637.875.004</b>	<b>2.786.428.359</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
<i>Chi nhánh Nha Trang</i>	47.779.000	465.921.637
Chi phí nhân viên quản lý	-	214.235.167
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	6.125.899
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	96.873.446
Thuế, phí và lệ phí	-	1.000.000
Chi phí dự phòng	47.779.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	18.829.652
Chi phí bằng tiền khác	-	128.857.473

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER**

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
<b>Chi nhánh Đà Nẵng</b>	<b>79.425.358</b>	<b>670.447.148</b>
Chi phí nhân viên quản lý	54.065.634	255.426.538
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	-	33.590.988
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.198.786	15.146.924
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.731.489	204.421.795
Thuế, phí và lệ phí	10.875.275	105.865.512
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.554.174	28.299.487
Chi phí bằng tiền khác	-	27.695.904
<b>Chi nhánh Bình Dương</b>	<b>1.969.855.480</b>	<b>2.444.183.857</b>
Chi phí nhân viên quản lý	1.566.188.033	1.839.023.213
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	1.613.022	117.544.033
Chi phí đồ dùng văn phòng	53.895.925	205.325.651
Chi phí khấu hao TSCĐ	116.455.596	191.216.677
Thuế, phí và lệ phí	9.947.800	-
Chi phí dự phòng	182.450.025	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.560.521	54.418.289
Chi phí bằng tiền khác	20.744.558	36.655.994
<b>Chi nhánh Hà Nội</b>	<b>950.398.126</b>	<b>1.013.664.339</b>
Chi phí nhân viên quản lý	573.875.637	514.081.259
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	23.314.343	27.951.162
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.094.545	5.722.727
Chi phí khấu hao TSCĐ	180.938.082	238.458.082
Thuế, phí và lệ phí	7.495.486	8.443.149
Chi phí dịch vụ mua ngoài	109.874.526	160.054.095
Chi phí bằng tiền khác	52.805.507	58.953.865
<b>Chi nhánh Hải Phòng</b>	<b>681.931.729</b>	<b>2.123.012.284</b>
Chi phí nhân viên quản lý	399.544.173	1.270.294.964
Chi phí đồ dùng văn phòng	38.223.267	32.434.597
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	477.440.425
Thuế, phí và lệ phí	229.128.434	133.546.286
Chi phí dự phòng	-	113.481.480
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.760.943	91.306.512
Chi phí bằng tiền khác	274.912	4.508.020
<b>Chi nhánh Văn phòng</b>	<b>1.089.923.478</b>	<b>1.873.785.150</b>
Chi phí nhân viên quản lý	637.737.768	1.103.621.221
Chi phí khấu hao TSCĐ	68.146.782	358.343.704
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	313.229.023	72.595.826
Chi phí bằng tiền khác	66.809.905	339.224.399
<b>Cộng</b>	<b>4.819.313.171</b>	<b>8.591.014.415</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Lợi nhuận (lỗ) khác

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
<b>a) Thu nhập khác</b>	<b>456.288.882</b>	<b>1.671.999.841</b>
<i>Chi nhánh Nha Trang</i>	-	472.730.971
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	472.730.971
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	159.222.378	545.468.870
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	545.468.870
Thu nhập khác	159.222.378	-
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	273.456.504	-
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	272.862.504	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	594.000	-
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	-	653.800.000
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	598.181.818
Thu nhập khác	-	55.618.182
<i>Chi nhánh Văn phòng</i>	23.610.000	-
Thu nhập khác	23.610.000	-
<b>b) Chi phí khác</b>	<b>673.664.374</b>	<b>3.535.251.022</b>
<i>Chi nhánh Nha Trang</i>	-	1.035.112.008
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	980.948.159
Thanh lý HĐ thuê đất KCN trước thời hạn	-	50.000.000
Thuế phạt chậm nộp	-	142.056
Phạt chậm nộp bảo hiểm	-	4.021.793
<i>Chi nhánh Đà Nẵng</i>	141.958.885	-
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	18.253.030	-
Phạt chậm nộp bảo hiểm	123.705.855	-
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	106.839.997	1.053.634.024
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	106.837.747	1.053.634.024
Chi phí khác	2.250	-
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	248.585.816	-
Thuế phạt chậm nộp	248.585.816	-
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	18.746.513	1.022.286.135
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	893.916.755
Thuế phạt chậm nộp	2.803.461	40.000.000
Phạt chậm nộp bảo hiểm	15.943.052	4.804.380
Chi phí khác	-	83.565.000
<i>Chi nhánh Văn phòng</i>	157.533.163	424.218.855
Lãi quá hạn, phạt chậm trả nợ vay	153.630.163	-
Chi phí thuê tài chính	3.903.000	-
Chi phí khác	-	424.218.855
<b>Lợi nhuận (lỗ) khác thuần</b>	<b>(217.375.492)</b>	<b>(1.863.251.181)</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	964.856.165	(7.715.764.193)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	251.394.599	-
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	251.394.599	-
- Chi phí không hợp lý, hợp lệ	251.389.277	-
- Lỗ chênh lệch tỷ giá cuối năm nay	5.322	-
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Trừ: Lỗ các năm trước được kết chuyển	1.216.250.764	-
Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế)	-	(7.715.764.193)
Thuế suất áp dụng	20%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, Công ty đang trong giai đoạn chuyển lỗ trong kỳ do nên không có thu nhập chịu thuế. Số lỗ được chuyển trong kỳ này là 1.216.250.764 VND.

#### 9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

##### a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	964.856.165	(7.715.764.193)
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	964.856.165	(7.715.764.193)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	14.819.879	14.819.879
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	65	(521)

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	964.856.165	(7.715.764.193)
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	964.856.165	(7.715.764.193)
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	964.856.165	(7.715.764.193)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	14.819.879	14.819.879
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	14.819.879	14.819.879
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	65	(521)

#### 10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	37.921.367.015	25.955.706.312
Chi phí nhân công	6.234.604.008	13.360.232.541
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.161.936.291	5.205.548.850
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.196.151.886	36.919.900.657
Chi phí bằng tiền khác	967.013.174	2.516.282.497
Cộng	50.481.072.374	83.957.670.857

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

#### Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

#### Bên liên quan

Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát

Công ty TNHH DL & ĐT Quốc tế Tiên Hưng Đạo

#### Mối quan hệ

Cùng cổ đông sáng lập

Liên quan đến Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015</u>
<b><i>Công ty CP Sài Gòn Chân Phát</i></b>		
Bán hàng hóa, dịch vụ	20.293.674.400	21.196.618.175
Mua hàng hóa, dịch vụ	27.320.173.000	-
Mượn tiền	<u>6.000.000.000</u>	<u>-</u>
<b><i>Công ty TNHH DL &amp; ĐT Quốc tế Tiên Hưng Đạo</i></b>		
Bán hàng hóa, dịch vụ	1.496.000.000	78.738.828
Mua hàng hóa, dịch vụ	<u>449.350.000</u>	<u>-</u>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>30/6/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
<b><i>Công ty CP Sài Gòn Chân Phát</i></b>		
Phải thu của khách hàng	25.237.864.516	56.595.409.696
Người mua trả trước	25.582.000	144.582.000
Phải trả người bán	4.763.395.865	37.468.370.306
Trả trước người bán	55.600.000	16.600.000
Phải thu khác	<u>6.000.000.000</u>	<u>-</u>
<b><i>Công ty TNHH DL &amp; ĐT Quốc tế Tiên Hưng Đạo</i></b>		
Phải thu của khách hàng	3.670.155.298	3.186.432.571
Người mua trả trước	4.559.500	4.559.500
Trả trước người bán	<u>499.600.000</u>	<u>-</u>

#### ***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

#### **Bên liên quan**

Ông Trần Văn Hùng  
Ông Dương Công Phùng  
Bà Dương Thị Hà  
Bà Trần Thị Xuân Thảo

#### **Mối quan hệ**

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc  
Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị  
Thành viên Hội đồng quản trị  
Thành viên Hội đồng quản trị

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>
<b><i>Ông Trần Văn Hùng</i></b>	
Mượn tiền	4.000.000.000
Trả tiền mượn	<u>7.500.000.000</u>
<b><i>Ông Dương Công Phùng</i></b>	
Tạm ứng	2.000.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu tiền tạm ứng	1.051.000.000
Mượn tiền	10.600.000.000
Trả tiền mượn	<u>10.600.000.000</u>

#### ***Bà Dương Thị Hà***

Tạm ứng	2.005.000.000
Thu tiền tạm ứng	5.000.000
Mượn tiền	5.609.000.000
Trả tiền mượn	<u>6.309.000.000</u>

#### ***Bà Trần Thị Xuân Thảo***

Mượn tiền	3.680.000.000
Trả tiền mượn	<u>5.208.357.612</u>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>30/6/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
<b><i>Ông Trần Văn Hùng</i></b>		
Phải trả tiền mượn	-	<u>3.500.000.000</u>
<b><i>Ông Dương Công Phùng</i></b>		
Phải thu tiền tạm ứng	<u>2.000.000.000</u>	<u>1.051.000.000</u>
<b><i>Bà Dương Thị Hà</i></b>		
Phải thu tiền tạm ứng	2.000.000.000	-
Phải trả tiền mượn	-	<u>700.000.000</u>
<b><i>Bà Trần Thị Xuân Thảo</i></b>		
Phải trả tiền mượn	-	<u>1.528.357.612</u>

#### ***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt***

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:

	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015</u>
Tiền lương	247.470.033	1.079.031.628
Phụ cấp, tiền thưởng	73.691.963	-
Cộng	<u>321.161.996</u>	<u>1.079.031.628</u>

## 2. Báo cáo theo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*



# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý của Công ty được xác định theo địa điểm của tài sản của Công ty. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa lý của khách hàng của Công ty.

#### *Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, bán container, rơ-mooc và các dịch vụ khác liên quan đến container như: cho thuê, vận chuyển, sửa chữa... nên tính chất của hàng hóa, dịch vụ; quy trình sản xuất; kiểu hoặc nhóm khách hàng sử dụng hàng hóa, dịch vụ; điều kiện của môi trường pháp lý có rủi ro và lợi ích kinh tế tương đồng nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

#### *Bộ phận theo khu vực địa lý*

Dưới đây là phân tích doanh thu thuần của Công ty theo khu vực địa lý, không tính đến xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ.

	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015</u>
Chi nhánh Nha Trang	-	7.489.232.346
Chi nhánh Đà Nẵng	655.954.547	8.405.141.908
Chi nhánh Bình Dương	31.799.357.650	69.840.959.529
Chi nhánh Hà Nội	14.110.795.152	14.587.287.106
Chi nhánh Hải Phòng	9.137.110.087	17.883.846.064
<b>Cộng</b>	<b><u>55.703.217.436</u></b>	<b><u>118.206.466.953</u></b>

Dưới đây là phân tích về giá trị còn lại của các tài sản bộ phận, tăng tài sản cố định hữu hình và vô hình theo khu vực địa lý, nơi đặt các tài sản đó.

	<u>Giá trị còn lại của tài sản bộ phận</u>		<u>Tăng tài sản cố định hữu hình và vô hình</u>
	<u>30/6/2016</u>	<u>01/01/2016</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>
Chi nhánh Nha Trang	3.613.594.336	3.681.573.247	-
Chi nhánh Đà Nẵng	5.570.711.007	8.348.538.842	-
Chi nhánh Bình Dương	218.290.523.646	240.310.219.689	4.972.395.351
Chi nhánh Hà Nội	27.924.393.050	27.293.175.251	-
Chi nhánh Hải Phòng	40.287.472.061	41.039.576.465	169.467.273
Chi nhánh Quận 4	1.294.809.179	4.294.809.179	-
Chi nhánh Văn phòng	22.618.794.008	25.938.023.716	-
<b>Cộng</b>	<b><u>319.600.297.287</u></b>	<b><u>350.905.916.389</u></b>	<b><u>5.141.862.624</u></b>

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Công cụ tài chính

#### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.16 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

#### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

#### Các loại công cụ tài chính

	30/6/2016		01/01/2016	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.840.206.010	5.840.206.010	4.327.163.962	4.327.163.962
Phải thu của khách hàng	39.523.865.608	36.746.923.977	83.901.314.585	81.354.601.979
Phải thu khác	12.387.276.068	12.387.276.068	6.367.545.145	6.367.545.145
<b>Cộng</b>	<b>57.751.347.686</b>	<b>54.974.406.055</b>	<b>94.596.023.692</b>	<b>92.049.311.086</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	73.611.104.690	73.611.104.690	103.697.056.127	103.697.056.127
Chi phí phải trả	4.816.529	4.816.529	852.135	852.135
Phải trả khác	4.092.292.303	4.092.292.303	9.919.444.689	9.919.444.689
Các khoản vay	92.995.807.937	92.995.807.937	95.891.397.542	95.891.397.542
<b>Cộng</b>	<b>170.704.021.459</b>	<b>170.704.021.459</b>	<b>209.508.750.493</b>	<b>209.508.750.493</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### **Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

#### ***Rủi ro thị trường***

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

#### ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay,...).

#### ***Phải thu khách hàng***

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### ***Tiền gửi ngân hàng***

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

#### ***Rủi ro thanh khoản***

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
<b>30/6/2016</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.840.206.010	-	5.840.206.010
Phải thu của khách hàng	36.746.923.977	-	36.746.923.977
Phải thu khác	12.237.276.068	150.000.000	12.387.276.068
<b>Cộng</b>	<b>54.824.406.055</b>	<b>150.000.000</b>	<b>54.974.406.055</b>
Phải trả người bán	73.611.104.690	-	73.611.104.690
Chi phí phải trả	4.816.529	-	4.816.529
Phải trả khác	4.092.292.303	-	4.092.292.303
Các khoản vay	79.213.064.728	13.782.743.209	92.995.807.937
<b>Cộng</b>	<b>156.921.278.250</b>	<b>13.782.743.209</b>	<b>170.704.021.459</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(102.096.872.195)</b>	<b>(13.632.743.209)</b>	<b>(115.729.615.404)</b>
<b>01/01/2016</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.327.163.962	-	4.327.163.962
Phải thu của khách hàng	81.146.688.623	207.913.356	81.354.601.979
Phải thu khác	5.155.684.145	1.211.861.000	6.367.545.145
<b>Cộng</b>	<b>90.629.536.730</b>	<b>1.419.774.356</b>	<b>92.049.311.086</b>
Phải trả người bán	103.697.056.127	-	103.697.056.127
Chi phí phải trả	852.135	-	852.135
Phải trả khác	9.919.444.689	-	9.919.444.689
Các khoản vay	80.627.197.542	15.264.200.000	95.891.397.542
<b>Cộng</b>	<b>194.244.550.493</b>	<b>15.264.200.000</b>	<b>209.508.750.493</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(103.615.013.763)</b>	<b>(13.844.425.644)</b>	<b>(117.459.439.407)</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn. Công ty tiếp tục hoạt động phụ thuộc vào khả năng tạo ra nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh và sự tiếp tục hỗ trợ tài chính từ các cổ đông của Công ty.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

Số 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Các sự kiện phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2016 yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

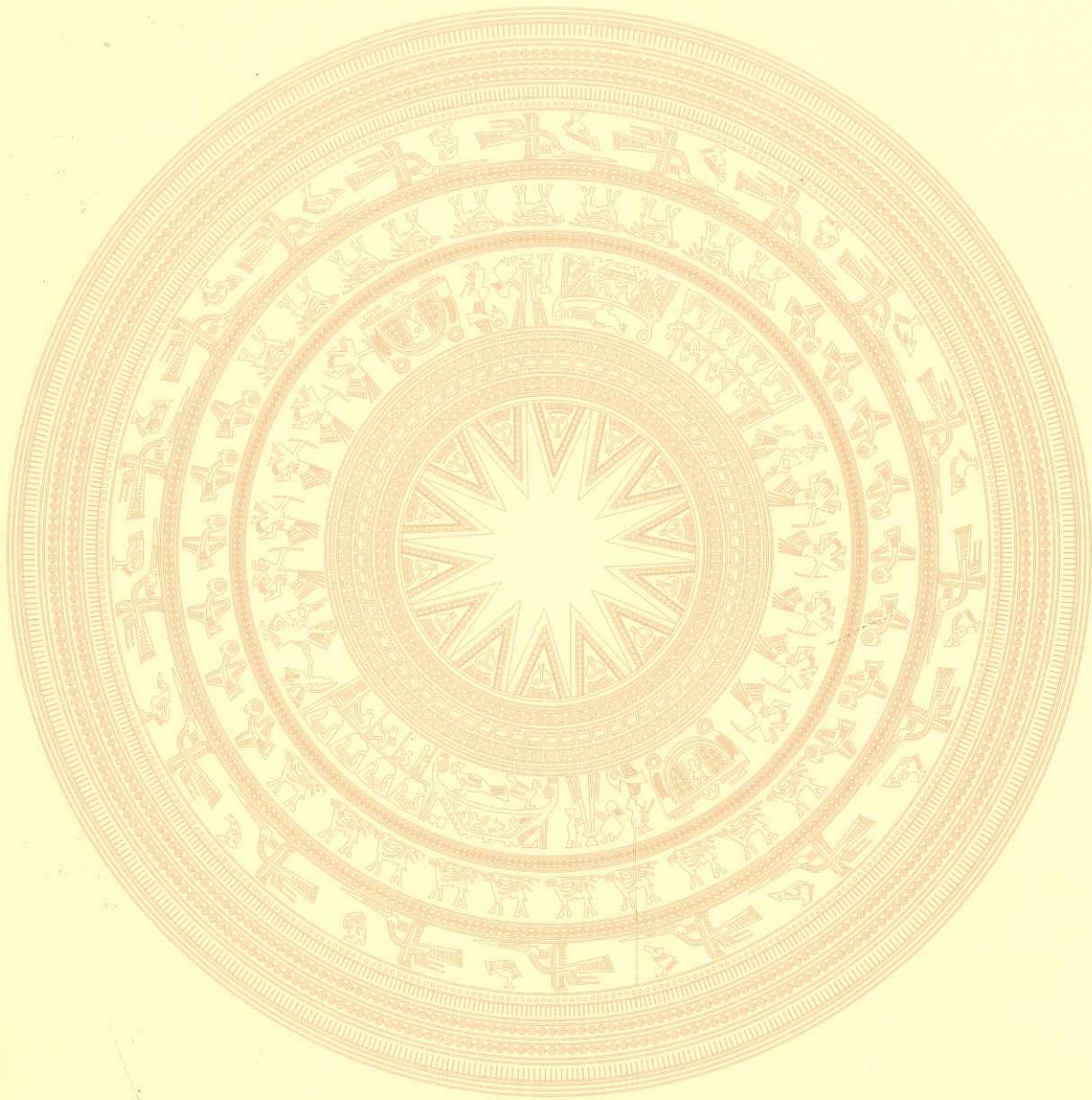
Thành phố Hồ chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2016



**DƯƠNG CÔNG PHÙNG**  
Tổng Giám đốc

**TRẦN THỊ NGUỒN**  
Kế toán trưởng

**TRẦN THỊ NGUỒN**  
Người lập biểu



**Ha Noi Branch**

- Room 1407, 137 Nguyen Ngoc Vu St., Cau Giay Ward, Ha Noi City
- Tel : (84-04) 6285 9222
- Fax : (84-04) 6285 9111
- Email : [hanoi@vietlandaudit.com.vn](mailto:hanoi@vietlandaudit.com.vn)

**Kontum Representative Office**

- No.1 Tran Nhan Ton St., Thang Loi Ward, Kontum City, Kontum
- Tel : (84-060) 3958 111
- Fax : (84-060) 3958 222
- Email : [kontum@vietlandaudit.com.vn](mailto:kontum@vietlandaudit.com.vn)

**Nha Trang Representative Office**

- 7E FLOOR, No.42, Le Thanh Phuong Street, Nha Trang City, Khanh Hoa Province
- Tel : (84-058) 3822 757
- Fax : (84-058) 3822 795
- Email : [nhatrang@vietlandaudit.com.vn](mailto:nhatrang@vietlandaudit.com.vn)

**Binh Thuan Representative Office**

- 371 Tran Hung Dao, Phan Thiet City, Binh Thuan
- Tel : (84-062) 6250 237
- Fax : (84-062) 6250 236
- Email : [binhthuan@vietlandaudit.com.vn](mailto:binhthuan@vietlandaudit.com.vn)

**Vung Tau Representative Office**

- 34 Binh Gia St., Ward 8, Vung Tau City, BRVT
- Tel : (84-064) 3583 261
- Fax : (84-064) 3583 605
- Email : [vungtau@vietlandaudit.com.vn](mailto:vungtau@vietlandaudit.com.vn)

**Tien Giang Representative Office**

- 7G Rach Gam St., Ward 1, My Tho City, Tien Giang
- Tel : (84-073) 3978 484
- Fax : (84-073) 3978 485
- Email : [tienqiang@vietlandaudit.com.vn](mailto:tienqiang@vietlandaudit.com.vn)

**Kien Giang Representative Office**

- Lot C13 - 50 Bui Van Ba Street, Quarter 4, Vinh Lac Ward, Rach Gia City, Kien Giang Province.
- Tel : (84-077) 3929 239
- Fax : (84-077) 3929 200
- Email : [kiengiang@vietlandaudit.com.vn](mailto:kiengiang@vietlandaudit.com.vn)

**Bac Lieu Representative Office**

- 200 Nguyen Van Linh St., (New Urban Area), Ward 1, Bac Lieu City.
- Tel : (84-0781) 6255 022
- Fax : (84-0781) 6255 052
- Email : [baclieu@vietlandaudit.com.vn](mailto:baclieu@vietlandaudit.com.vn)

**Ca Mau Representative Office**

- 113 Phan Ngoc Hien St., Ward 5, Ca Mau City
- Tel : (84-0780) 3551 919
- Fax : (84-0780) 3551 918
- Email : [camau@vietlandaudit.com.vn](mailto:camau@vietlandaudit.com.vn)

**Binh Dinh Representative Office**

- 30 Thang 3 street, (Vinh Liem Area) Binh Dinh Ward, An Nhon Town, Binh Dinh Province.
- Tel : (84-056) 363 55 68
- Fax : (84-056) 363 55 68
- Email : [binhdinh@vietlandaudit.com.vn](mailto:binhdinh@vietlandaudit.com.vn)